

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 48/2020/DS-ST

Ngày: 17-9-2020

V/v “tranh chấp về bồi
thường thiệt hại ngoài hợp
đồng”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Phi;

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 178/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2020/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2020 về việc “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị A, sinh năm 1967; địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Hồ Thị Ngọc L, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hồ Ngọc V, sinh năm 1962; địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1929; địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/6/2019, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà A trình bày: Vào lúc khoảng 2 giờ ngày 25 tháng 6 năm

2019 thì 03 con chó nhà bà L gồm 02 con chó màu vàng và 01 con chó màu xám phá hàng rào lưới B40 của nhà bà A để vào cắn đàn vịt do bà A đang nuôi khoảng 2000 con, đàn vịt đang chuẩn bị xuất chuồng. Vịt nuôi được 3 tháng tuổi, tổng số vịt bị chó nhà bà L cắn là 53 con bị chết và bị thương, mỗi con khoảng 3kg, mỗi kg có giá khoảng 50.000 đồng có tổng giá trị là 7.950.000 đồng. Sự việc này bà A có báo lên công an xã T và ban lãnh đạo ấp xuống trực tiếp hiện trường để lập biên bản ghi nhận sự việc này. Bà L1 mẹ bà L và bà V là chị bà L cho rằng không phải chó nhà bà L cắn vịt nhà bà A là không đúng vì đàn chó này do bà L1 nuôi, nhà cửa đất đai là do bà L đứng tên chủ sở hữu, do đó bà L phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 7.950.000 đồng của 53 con vịt cho bà A.

Tại bản tự khai ngày 05/3/2020, quá trình tố tụng bị đơn bà L trình bày: Bà L là con của bà L1, bà L đã chuyển về thị xã A, tỉnh Bình Dương để sinh sống từ năm 1992 cho đến nay. Tại nơi xảy ra sự việc, vịt của bà A bị chó cắn là nơi bà L chỉ đăng ký hộ khẩu, nơi đó có mẹ bà L là bà L1 và chị bà L là bà V sinh sống. Sự việc vịt bà A bị chó cắn xảy ra ngày 25/6/2019 thì bà L hoàn toàn không hay biết. Mẹ bà L cũng không biết vì đang ở A cùng với bà L. Sự việc chỉ nghe bà V kể lại. Sự việc là nhà bà L1 kế bên nhà bà A, khoảng năm 2016 có một con chó vàng lùn của nhà bà A qua nhà bà L1 ở hiện nay vẫn còn. Khi đó nhà bà L không biết là chó của ai, khi bà A qua nhà chơi thì bà A có nói đây là chó của bà A thì cả nhà mới biết. Sau đó bà L1 nói với bà A rất nhiều lần là qua bắt chó về nhưng bà A nói cứ để đó và không chịu bắt chó về. Sau đó đến năm 2017 có một con chó khác màu đen muối tiêu, giống chó Becgie của bà A qua ở nhà bà L1 tiếp. Sau đó con chó màu vàng lùn sinh thêm được 01 con màu vàng, giống cao. Tổng cộng có 03 con, nhà bà L1 nuôi thêm 02 con nữa. Hàng ngày mẹ bà L là bà L1 cho chó nhà ăn rồi 3 con chó của bà A cũng ăn theo. Hôm xảy ra sự việc là vào đầu giờ chiều ngày 25/6/2019 bà A có chạy qua nhà gặp bà V chỉ vào con chó vàng lùn lúc đó đang mừng bà A và nói con chó này cắn vịt của bà A thì bà V mới biết. Lúc đó bà V cũng không chứng kiến con chó nào cắn vịt bà A và số vịt chết và bị thương là bao nhiêu. Sau đó công an có mời bà V lên ấp và lập biên bản. Bà L hoàn toàn không biết gì, chó trên không phải là chó của bà L nuôi vì bà L đã không sinh sống tại ấp A, xã T từ năm 1992 cho đến nay. Nay với yêu cầu khởi kiện của bà A thì bà L không đồng ý, bà L chỉ hỗ trợ cho bà A số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) đối với số vịt nhà bà A bị chó cắn chết và bị thương.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/3/2020, quá trình tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị L1 trình bày: Bà L1 là mẹ của bà L, bà L đã chuyển về A sinh sống từ năm 1999 đến nay. Bà L không có nuôi chó, bà L1 có nuôi 01 con. Năm 2016 có 01 con chó màu vàng lùn nhà bà A qua nhà bà L1 ở, hiện nay vẫn còn. Khi đó bà L1 cũng không biết là chó của ai, khi bà A qua nhà chơi thì bà A có nói đây là chó của bà A thì lúc đó bà L1 mới biết. Sau đó bà L1 có nói bà A nhiều lần là bắt chó về nhưng bà A nói cứ để đó và không chịu bắt về. Năm 2017 có 01 con chó khác màu đen muối tiêu, giống chó Becgie

của bà A qua ở nhà bà L1 tiếp con chó màu vàng lùn sinh thêm được 01 con màu vàng, giống cao. Tổng cộng có 03 con. Ngày chó qua cắn vịt nhà bà A là ngày bà L1 đi khám bệnh ở Thành phố Hồ Chí Minh không có ở nhà nên bà L1 không biết gì. Bà L1 cũng không biết con chó nào cắn vịt của bà A. Hàng ngày bà L1 cho chó nhà ăn rồi 3 con chó của bà A cũng ăn theo. Nay với yêu cầu khởi kiện của bà A thì bà L1 không đồng ý vì không phải chó của bà L1 cắn vịt của bà A mà là chó của bà A cắn vịt của bà A.

Tại tự khai ngày 05/3/2020, quá trình tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Ngọc V trình bày: Nhà mẹ bà là bà L1 sát bên nhà bà A, khoảng năm 2016 có một con chó vàng lùn của nhà bà A qua nhà bà L1 ở hiện nay vẫn còn. Khi đó nhà bà L không biết là chó của ai, khi bà A qua nhà chơi thì bà A có nói đây là chó của bà A thì cả nhà mới biết. Sau đó bà L1 nói với bà A rất nhiều lần là qua bắt chó về nhưng bà A nói cứ để đó và không chịu bắt chó về. Sau đó đến năm 2017 có một con chó khác màu đen muối tiêu, giống chó Becgie của bà A qua ở nhà bà L1 tiếp. Sau đó con chó màu vàng lùn sinh thêm được 01 con màu vàng, giống cao. Tổng cộng có 03 con, nhà bà L1 nuôi thêm 02 con nữa. Hàng ngày mẹ bà L là bà L1 cho chó nhà ăn rồi 3 con chó của bà A cũng ăn theo, bà V lâu lâu về nhà cũng có cho chó ăn. Hôm xảy ra sự việc là vào đầu giờ chiều ngày 25/6/2019 bà A có chạy qua nhà gặp bà V chỉ vào con chó vàng lùn lúc đó đang mừng bà A và nói con chó này cắn vịt của bà A thì bà V mới biết. Lúc đó bà V cũng không chứng kiến con chó nào cắn vịt bà A và số vịt chết và bị thương là bao nhiêu. Sau đó công an có mời bà V lên áp và lập biên bản. Bà V hoàn toàn không biết chó nhà ai cắn vịt bà A. Nay với yêu cầu khởi kiện của bà A thì bà L không đồng ý, vì không phải chó nhà bà V cắn vịt bà A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên tòa có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong suốt quá trình tố tụng là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa nguyên đơn bà A tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện đối với bà L số tiền 3.950.000 đồng chỉ yêu cầu bà L trả số tiền 4.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà A đối với số tiền 3.950.000 đồng; đối với số tiền bà A yêu cầu bà L bồi thường là 4.000.000 đồng, số tiền này bà L tự nguyện bồi thường cho bà A nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hiện bị đơn đang có trụ sở tại xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn bà Hồ Thị Ngọc L, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Ngọc V, bà Nguyễn Thị L1 có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L, bà V, bà L1 theo khoản 1, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại số vệt chết và bị thương với số tiền 7.950.000 đồng. Xét thấy, tại phiên tòa nguyên đơn bà A tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện đối với bà L số tiền 3.950.000 đồng, việc rút yêu cầu khởi kiện của bà A là hoàn toàn tự nguyện và không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận phần rút yêu cầu khởi kiện này của bà A. Đối với yêu cầu khởi kiện bà A yêu cầu bà L bồi thường thiệt hại số tiền 4.000.000 đồng. Xét thấy, quá trình làm việc bà L đồng ý tự nguyện bồi thường cho bà A số tiền 4.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của bà L.

[4] Quan điểm về nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với quy định pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí định giá: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 5, 26, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Thị A đối với bị đơn bà Hồ Thị Ngọc L về việc “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

- Ghi nhận sự tự nguyện của bà Hồ Thị Ngọc L đồng ý bồi thường thiệt hại cho bà Trịnh Thị A số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất

quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác).

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Thị A đối với bị đơn bà Hồ Thị Ngọc L về việc “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” của số tiền 3.950.000 đồng (ba triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Về chi phí định giá: Buộc bà Trịnh Thị A chịu số tiền 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng). Bà A đã nộp xong.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Trịnh Thị A phải nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà bà A đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0031815 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương ngày 02/8/2019.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHADS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Tuấn